

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
BỘ MÔN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ



ĐỀ TÀI TIỂU LUẬN

ĐỀ SỐ 13

Anh (chị) hãy vận dụng quan điểm duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa vật chất với ý thức vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

HỌ TÊN : NGUYỄN ĐÌNH HOÀN
LỚP: D16 LOGISTICS2
MÃ SINH VIÊN : 21810230051

Hà nội, tháng 1/2021

A. MỞ ĐẦU

Mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta là làm sao để cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh, theo đúng như những gì mà Bác Hồ luôn mong mỏi: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho đất nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.” Bởi vậy, Đảng và Chính phủ luôn đặt nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển kinh tế lên hàng đầu. Tuy nhiên, làm thế nào để thực hiện tốt nhiệm vụ đó thì Đảng ta đã chỉ ra rằng phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Ngày nay, triết học là một bộ phận không thể tách rời với sự phát triển của bất cứ hình thái kinh tế nào. Những vấn đề triết học về mối quan hệ biện chứng giữa ý thức và vật chất luôn là cơ sở, là phương hướng cho hoạt động thực tiễn, xây dựng và phát triển xã hội.

Với tư cách là một sinh viên, một công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, qua bài tiểu luận này, em muốn tìm hiểu kỹ hơn về Triết học Mác- Lênin, cụ thể đó là mối quan hệ biện chứng giữa vật chất với ý thức, và vận dụng mối quan hệ này vào công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Trong quá trình thực hiện đề tài, em đã sử dụng nền tảng lý thuyết từ Tài liệu hướng dẫn ôn tập môn học Triết học Mác – Lênin của Khoa Khoa học xã hội Trường Đại học Điện Lực Hà Nội. Rất vinh hạnh khi em được giao cho đề tài tiểu luận về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Mặc dù đã rất cố gắng, nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được sự góp ý quý báu của cô để bài tiểu luận của em được hoàn thiện hơn.

- Em xin chân thành cảm ơn!

B. NỘI DUNG

I. Cơ sở lý luận

1. Phạm trù vật chất

a) Định nghĩa vật chất

- Vật chất là phạm trù triết học phức tạp và có nhiều quan niệm khác nhau về nó. Theo Ph.Ăngghen: vật chất với tính cách là vật chất không có sự tồn tại cảm tính, nghĩa là, cần phân biệt vật chất với tính cách là một phạm trù của triết học, một sáng tạo của tư duy con người trong quá trình phản ánh hiện thực với các sự vật, hiện tượng cụ thể của thế giới vật chất. Kế thừa tư tưởng của Ph.Ăngghen, Lênin đã đưa ra định nghĩa về phạm trù vật chất, trong đó bao hàm các nội dung cơ bản sau:

Một là, vật chất là cái tồn tại khách quan bên ngoài ý thức và không phụ thuộc vào ý thức. (Ví dụ, chẳng hạn trái đất, ngôi sao, không khí, ánh sáng...đều tồn tại thật và không phụ thuộc vào ý muốn của con người. Con người có tồn tại hay không tồn tại, có biết hay không biết chúng thì chúng vẫn tồn tại tự thân chúng.)

Hai là, vật chất là cái gây nên cảm giác ở con người khi bằng cách nào đó tác động lên giác quan của con người một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Ba là, ý thức của con người là sự phản ánh đối với vật chất, còn vật chất là cái được ý thức phản ánh.

=> Định nghĩa vật chất của Lênin đã góp phần đưa chủ nghĩa duy vật lên một tầm cao mới, làm cơ sở khoa học xây dựng quan điểm duy vật biện chứng trong lĩnh vực xã hội, đồng thời góp phần khắc phục sự khủng hoảng về mặt thế giới quan trong đội ngũ các nhà triết học và khoa học tự nhiên lúc bấy giờ, qua đó thúc đẩy họ tiếp tục đi sâu nghiên cứu vật chất, tìm ra ngày càng nhiều những thuộc tính, kết cấu mới của vật chất, không ngừng làm phong phú tri thức của con người về thế giới.

b) Các hình thức tồn tại của vật chất

- Vận động: là phương thức tồn tại của vật chất và là thuộc tính cố hữu của vật chất. Vật chất và vận động không tách rời nhau, vật chất chỉ có thể tồn tại bằng cách vận động và thông qua sự vận động mà biểu hiện. Bất cứ sự vật, hiện tượng nào dù trong tự nhiên hay trong xã hội, là vật thể vô cùng lớn như các ngôi sao, thiên hà,... hay vật thể vô cùng nhỏ như các hạt cơ bản, dù thuộc giới vô sinh hay hữu sinh cũng đều tồn tại trong trạng thái vận động, biến đổi không ngừng.

- Không gian và thời gian: là các hình thức tồn tại của vật chất. Không có vật chất nào tồn tại bên ngoài không gian và thời gian cũng như không có không gian, thời gian nào tồn tại bên ngoài vật chất.

2. Ý thức

a) Nguồn gốc của ý thức

- Nguồn gốc tự nhiên: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, ý thức là một thuộc tính của vật chất nhưng không phải của mọi dạng vật chất mà chỉ là thuộc tính của

một dạng vật chất sống có tổ chức cao là bộ óc con người. Ý thức không tự sinh ra trong bộ óc mà là kết quả phản ánh sự tác động của thế giới bên ngoài vào bộ não người.

- Nguồn gốc xã hội: Ý thức ra đời cùng với quá trình hình thành bộ óc người nhờ lao động, ngôn ngữ và những quan hệ xã hội. Nguồn gốc trực tiếp và quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là lao động, là thực tiễn xã hội. Ý thức là sản phẩm xã hội, là một hiện tượng xã hội.

b) Bản chất của ý thức

Theo quan điểm của Mác: “Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Ý thức là quá trình phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực khách quan vào trong bộ óc của con người.”

+ Trong mỗi quan hệ với sự vật, ý thức chỉ là hình ảnh phản ánh sự vật, chứ không phải bản thân sự vật. Ý thức bao giờ cũng là ý thức của con người. Mỗi con người đều tồn tại trong một xã hội nhất định. Ý thức phát triển tùy thuộc vào sự phát triển của xã hội, vì vậy, ý thức bao giờ cũng có bản chất xã hội.

+ Đặc tính tích cực, sáng tạo của ý thức gắn bó chặt chẽ với thực tiễn xã hội. Tính sáng tạo của ý thức thể hiện trước hết ở khả năng phản ánh chọn lọc của nó. Xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn, của đời sống xã hội nói chung, sự phản ánh của ý thức bao giờ cũng tập trung vào những cái cơ bản chính yếu tùy theo nhu cầu của chủ thể phản ánh. Ý thức có thể dự đoán, đoán trước được tương lai, có thể tạo ra những ảo tưởng, hoang đường, những lý thuyết khoa học và lý thuyết rất trừu tượng và có tính khái quát cao. Tuy nhiên, tính sáng tạo ra ý thức là sự sáng tạo ra sự phản ánh, vì ý thức bao giờ cũng chỉ là sự phản ánh tồn tại.

3. Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức

Vật chất và ý thức không đối lập nhau, mà vật chất và ý thức có mối quan hệ biện chứng, ràng buộc lẫn nhau. Trong đó, vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức, còn ý thức có tác động trở lại đối với vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

a) Vai trò của vật chất đối với ý thức

- Vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau, vật chất là nguồn gốc, quyết định ý thức:

+ Vật chất là cái tồn tại khách quan, vĩnh viễn trong thời gian và không gian. Ý thức chỉ là kết quả của một quá trình phát triển lâu dài của thế giới vật chất, là sản phẩm của một dạng vật chất có tổ chức cao là bộ óc người. Không thể có ý thức trước khi có con người hay ý thức nằm ngoài con người, độc lập với con người. Phải có thế giới xung quanh là tự nhiên và xã hội bên ngoài con người mới tạo ra được ý thức, hay nói cách khác ý thức là sự tương tác giữa bộ não con người và thế giới khách quan. Ví dụ, nếu một người nào đó

sinh ra mà bộ não không hoạt động được hay không có bộ não thì không thể có ý thức được.

+ Phải có lao động và ngôn ngữ - đây chính là nguồn gốc xã hội của ý thức. Nhờ có lao động mà các giác quan của con người phát triển phản ánh tinh tế hơn đối với hiện thực. Ngôn ngữ là cầu nối để trao đổi kinh nghiệm, tình cảm, hay là phương tiện thể hiện ý thức. Ở đây ta cũng nhận thấy rằng nguồn gốc của xã hội có ý nghĩa quyết định hơn cho sự ra đời của ý thức.

- Vật chất quyết định nội dung, bản chất và sự vận động, phát triển của ý thức:

+ Ý thức, dưới bất kỳ hình thức nào đều là sự phản ánh chủ quan của thế giới khách quan, đều nảy sinh trên những tiền đề vật chất nhất định. Những yếu tố tình cảm ban đầu của con người, tình gia đình, tình huyết thống cũng xuất phát từ những tiền đề vật chất. Quan hệ vật chất mở rộng thì tình cảm của con người cũng mở rộng. Những tri thức về thế giới, kể cả tri thức kinh nghiệm lẫn tri thức lý luận cũng đều là sự phản ánh những mối liên hệ, những cái vốn có từ thế giới bên ngoài.

+ Vai trò của vật chất đối với ý thức trong đời sống xã hội được bộc lộ ở mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa, giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Trong đời sống xã hội, sự phát triển của kinh tế quy định sự phát triển của đời sống văn hóa. Xã hội phát triển càng cao, điều kiện vật chất thay đổi thì đời sống tinh thần sẽ ngày càng phong phú, đa dạng. Ví dụ, trong xã hội cộng sản nguyên thủy, đời sống vật chất hết sức thấp kém thì đời sống tinh thần cũng bị giới hạn. Trong điều kiện đó chưa thể có lý luận, càng chưa thể có các lý thuyết khoa học. Khi lực lượng sản xuất phát triển, tạo ra sự phân công giữa lao động trí óc và lao động chân tay, lý luận mới ra đời.

b) Vai trò của ý thức đối với vật chất

Khẳng định vật chất quyết định ý thức nhưng chủ nghĩa Mác không bao giờ xem thường vai trò của ý thức. Quan hệ giữa vật chất và ý thức không phải là quan hệ một chiều mà là quan hệ tác động qua lại. Ý thức có tính độc lập tương đối nên có sự tác động trở lại to lớn đối với vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

+ Nói tới vai trò của ý thức về thực chất là nói tới vai trò của con người, bởi vì ý thức là của con người. Do có tính năng động, sáng tạo và độc lập tương đối so với vật chất nên ý thức có vai trò, định hướng, chỉ đạo mọi hoạt động thực tiễn của con người, trang bị cho con người tri thức về thực tại khách quan. Từ cơ sở này, con người sẽ xác định mục tiêu, đề ra phương hướng, xây dựng kế hoạch, lựa chọn phương pháp, cách thức thực hiện, công cụ, phương tiện hỗ trợ... để thực hiện mục tiêu của mình. Thông qua hoạt động thực tiễn, nếu ý thức phản ánh đúng các dạng vật chất, đúng hiện thực, nó có thể chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người có hiệu quả trong việc cải biến các đối tượng vật chất. Ngược lại, nếu ý thức phản ánh sai lầm các dạng vật chất, sai hiện thực, sẽ làm cho

hoạt động của con người kém hiệu quả thậm chí phản tác dụng, kìm hãm, gây nguy hại cho chính bản thân con người và hiện thực khách quan.

·Ví dụ 1 : Hiểu được tính chất vật lý của thép là nóng chảy ở nhiệt độ hơn 10000C, người ta tạo ra các nhà máy gang thép để sản xuất thép đủ kích cỡ chứ không phải bằng phương pháp thủ công cổ xưa.

·Ví dụ 2 : Trong lịch sử loài người, những tư tưởng phản động đã từng là vật cản đối với sự phát triển của lịch sử. Nhiều tư tưởng duy tâm tôn giáo đã hạn chế năng lực thực tiễn của con người. Tư tưởng bá quyền đế quốc chủ nghĩa đã từng gây ra những cuộc chiến tranh tàn khốc làm hao tổn biết bao sức người, sức của.

II. Vận dụng quan điểm duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa vật chất với ý thức vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay

*** Mọi hoạt động đều phải xuất phát từ quy luật khách quan:**

Để hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn có hiệu quả, con người phải xuất phát từ thực tế khách quan, đồng thời phát huy cao nhất tính năng động chủ quan của mình. Yêu cầu của quan điểm khách quan là trong hoạt động nhận thức cũng như thực tiễn bao giờ cũng phải xuất phát từ những điều kiện, những hoàn cảnh thực tế; tôn trọng các quy luật khách quan, các quy luật tự nhiên và xã hội, đặc biệt là từ điều kiện vật chất. Quan điểm khách quan còn yêu cầu muốn nhận thức hay cải tạo sự vật phải xuất phát từ chính bản thân nó. Con người không thể áp đặt cho sự vật những cái mà vốn nó không có hoặc nó chưa thể có. Con người phản ánh càng đầy đủ, chính xác thế giới khách quan thì càng cải tạo thế giới có hiệu quả.

+ Ví dụ 1: Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp trên thế giới, nhưng nhìn chung tại Việt Nam, dịch bệnh cơ bản vẫn được kiểm soát trên phạm vi cả nước và từng bước kiểm soát tại các tỉnh đang có dịch. Bởi ngay từ đầu, chúng ta đã đánh giá đúng tình hình, Việt Nam là một trong những quốc gia có nguy cơ lây nhiễm cao và cũng sớm có ca bệnh nhất. Từ đó, các bộ, ngành, các cơ quan chức năng, luôn tích cực trong việc tổ chức, triển khai kịp thời, quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo các biện pháp phòng chống dịch theo tình hình của mỗi địa phương; đồng thời thực hiện “mục tiêu kép”, vừa chống dịch có hiệu quả, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Hết sức tránh đồng thời cả hai khuynh hướng: Lơ là, chủ quan, mất cảnh giác (nhất là khi không có dịch) và hốt hoảng, hoang mang, mất bình tĩnh, thiếu bản lĩnh khi ứng phó dịch bệnh.

+ Ví dụ 2: Với tư cách là một sinh viên, em nhận thức rõ về năng lực của mình, hoàn cảnh gia đình, em luôn cố gắng, phấn đấu học tập không ngừng, phát huy những điểm mạnh, khắc

*** Phát huy vai trò của tính năng động chủ quan và chống chủ quan duy ý chí**

Để xã hội ngày càng phát triển thì phải phát huy tính năng động chủ quan, nghĩa là phát huy vai trò tích cực, năng động, sáng tạo của ý thức và phát huy vai trò nhân tố con người để tác động, cải tổ thể giới khách quan. Điều này đòi hỏi con người phải tôn trọng tri thức khoa học, nâng cao trình độ trí thức, bồi dưỡng, rèn luyện tư duy trí tuệ, trình độ lý luận. Đồng thời phải khắc phục bệnh chủ quan duy ý chí, bệnh bảo thủ, trì trệ, thái độ tiêu cực, thụ động, ỷ lại ngồi chờ,... đặc biệt là trong quá trình đổi mới hiện nay.

+ Bản thân là một sinh viên, em cần phải tích cực hơn trong học tập, học đi đôi với hành, chủ động tìm hiểu và khai thác vấn đề, khi học bài không quá phụ thuộc vào giảng viên mà thay vào đó nên suy nghĩ, tư duy những ý tưởng mới. Tuy nhiên những tri thức tiếp thu từ sách vở là chưa đủ, xã hội luôn đòi hỏi một vốn kỹ năng sống dày dặn như tham gia các hoạt động ở trường, câu lạc bộ hay các hoạt động tình nguyện ở địa phương. Môi trường đại học luôn ẩn chứa nhiều thử thách và cám dỗ, vì vậy phải xây dựng cho mình một ý chí kiên định và tránh xa những thói hư tật xấu. Nên học tập theo tinh thần trên câu nói nổi tiếng của Lênin: “Học, học nữa, học mãi.” Tuy nhiên, cũng cần phải chống lại bệnh chủ quan duy ý chí cũng như bệnh bảo thủ trì trệ. Cụ thể là cần phải tiếp thu có chọn lọc những ý kiến mới, việc hôm nay không nên để ngày mai, không chủ quan trước mọi tình huống, phải biết lắng nghe và tiếp thu sự góp ý của mọi người. Ví dụ như, xong bài thuyết trình thì biết lắng nghe ý kiến chỉnh sửa của lớp và giảng viên hay khi làm bài tập hoặc họp nhóm cần phải sáng tạo, đột phá, nhưng không nên quá cầu toàn, bảo thủ. Bên cạnh đó, là một công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, em mong sẽ cống hiến sức trẻ, trí tuệ của mình cho sự phát triển của đất nước. Luôn có tình cảm gắn bó, lòng tự hào về con người, quê hương, đất nước. Trung thành với Tổ quốc, với chế độ Xã hội chủ nghĩa, cảnh giác trước âm mưu chia rẽ, xuyên tạc của các thế lực thù địch; phê phán, đấu tranh với những thái độ, việc làm gây tổn hại đến an ninh quốc gia, xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

*** Vận dụng mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay**

Trước đại hội VI, bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta đã phạm sai lầm trong việc xác định mục tiêu và về xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế. Chúng ta nóng vội muốn xóa bỏ ngay nền kinh tế nhiều thành phần, nền kinh tế thị trường để đi thẳng lên CNXH. Từ đó nền kinh tế nước ta kéo dài sự trì trệ và chậm phát triển. Đại hội VI khẳng định: “Đảng đã phạm sai lầm chủ quan duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan”. Khắc phục thiếu sót đó, đại hội VI đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, thừa nhận sự tồn tại khách quan nền sản xuất hàng hoá và thị trường, chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn đã bắt chúng ta trả giá rất đắt cho sự chủ quan, nóng vội, đem thay thế sự phân tích đánh giá khách quan bằng cách đánh giá tình hình theo cảm tính chủ quan, áp đặt. Nhiệt tình cách mạng sẽ trở thành duy tâm, duy ý chí nếu thiếu khoa học “Nhiệt tình cộng với ngu dốt bằng đại phá hoại”. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự nghiệp rất khó và phức tạp, có thể coi nó như một công cuộc kháng chiến trường kỳ của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới đòi hỏi Đảng và nhà nước ta phải kiên trì, kiên định, luôn nâng cao trình độ, văn hoá, lý luận để thích ứng kịp thời với tình hình thực tế biến đổi không ngừng. Phải biết đánh giá đúng tình hình, xem xét, cân nhắc kỹ hoàn cảnh cụ thể, từ đó đi tới những quyết định tối ưu. Đồng thời phải có tầm nhìn xa trong rộng, biết giải quyết một cách khoa học các nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Có như thế mới tạo điều kiện cho nền kinh tế Việt Nam cất cánh, để từ đó nâng cao hơn nữa vị trí Việt Nam trên chiến trường quốc tế, góp phần xứng đáng vào công cuộc đổi mới kinh tế đất nước.

C.KẾT LUẬN